

Khi lên làm Tổng thống, George Washington không thuộc đảng phái chính trị nào và vào thời điểm đó, nước Mỹ cũng chưa có đảng phái chính trị. Điều đó không có nghĩa là mọi người Mỹ lúc đó đều có cùng một chính kiến. Nước Mỹ lúc đó có nhiều quan điểm chính trị khác nhau, nhưng chưa có một tổ chức nào để các lập ra để đưa người ra ứng cử.

Sau đó có hai tổ chức đầu tiên được hình thành trong nhiệm kỳ Tổng thống đầu tiên của George Washington. Một tổ chức có tên là Đảng Liên bang, do bộ trưởng tài chính Alexander Hamilton lãnh đạo. Tổ chức thứ hai có tên là Đảng Cộng hòa, đảng đầu là bộ trưởng ngoại giao Thomas Jefferson. Một tổ chức đầu bày tỏ quan điểm chính trị của người đảng đầu.

Hamilton và Đảng Liên bang muốn có một chính quyền trung ương mạnh với một tổng thống có nhiều quyền và các tòa án kèm theo. Đảng Liên bang có chính sách ủng hộ việc chi ngân hàng và tăng lợi nhuận doanh nhân giàu có. Họ chủ trương thúc đẩy quan hệ ngoại giao và kinh tế chặt chẽ với Anh quốc. Đảng Liên bang không thích dân chủ, cái họ muốn mô tả là quyền lực của đám dân đen.

Đảng người Liên bang thành lập sau này cũng do Alexander Hamilton lãnh đạo nhưng không hoàn toàn giống như tổ chức có tên Đảng Liên bang trước đó. Tên gọi này cũng được sử dụng để chỉ những người ủng hộ việc xây dựng Hiến pháp mới. Còn những người phản đối Hiến pháp thì được gọi là Đảng chống Liên bang.

Một số người trước đây của tổ chức Đảng Liên bang, như Alexander Hamilton, sau này đã trở thành đảng viên Đảng người Liên bang. Họ là những người có nhiều quyền lực. Họ là những người kiểm soát Quốc hội suốt thời kỳ George Washington làm Tổng thống và gần như kiểm soát được cả Washington bằng những hành động của Alexander Hamilton.

Thomas Jefferson và Đảng Cộng hòa cũng ủng hộ Hiến pháp nhưng một bên thì thích chính quyền. Nhưng họ không cho rằng Hiến pháp trao cho chính quyền trung ương những quyền lực không giới hạn. Đảng Cộng hòa có chính sách trợ giúp nông dân và các doanh nhân nhỏ. Họ thúc đẩy quan hệ với người Pháp, những người đang nổi dậy chống lại quyền lực của vua. Đảng Cộng hòa đòi hỏi nhiều quyền hơn và nhiều dân chủ hơn cho toàn thể nhân dân Mỹ.

Hai vị lãnh đạo của hai thế lực này là hai con người rất khác nhau.

Alexander Hamilton thuộc thế hệ người Liên bang quý tộc thuộc địa không được sinh ra trong một gia đình giàu có và quyền thế. Ông là con ngoài giá thú, được sinh ra ở West Indies (một quần đảo thuộc thuộc địa Caribe -ND). Tuy nhiên Hamilton được học ở Mỹ và ông đã đạt được một địa vị xã hội khi kết hôn với con gái của một chủ đất giàu có ở bang New York.

Tin tưởng và địa vị xã hội của Hamilton là những điều quan trọng. Ông tin rằng sự thịnh vượng khi người có tin tưởng và có địa vị xã hội nên quy định lãnh đạo quốc gia.

Trong khi Thomas Jefferson - thuộc thế hệ người Dân chủ Công hòa, lại ra đời là người được Alexander Hamilton ưa chuộng, những khác biệt lại khác hẳn. Thomas Jefferson có học xa bên ngoài và giữ vị trí quý tộc Anh. Ông thích ăn ngon, uống rượu ngon, thích đọc sách và nghe nhạc. Những Jefferson lại rất kính trọng những người nông dân chất phác và những người đã khai phá vùng đất phía Tây cho những người định cư. Ông cho rằng cả hai nhóm người này đều có quyền lãnh đạo quốc gia.

Trong khi cả hai, Alexander Hamilton và Thomas Jefferson, đều là những người Mỹ yêu nước, họ lại có những quan niệm hoàn toàn mâu thuẫn nhau trong việc làm thế nào để vận hành một chính quyền.

Những bất đồng cá nhân của họ đã trở thành những cuộc tranh cãi trước công luận khi cả hai người là thành viên trong nội các của Tổng thống George Washington. Tuy nhiên, hai người không phớt lờ nhau trước công luận, họ thảo luận kỹ lưỡng với nhau trên hai tờ báo.

Cả hai đều hiểu rõ sức mạnh của báo chí. Để biết là Jefferson, ông cảm nhận được sức mạnh tiềm ẩn của báo chí đối với dân chúng. Ông tin rằng một báo chí là cách thức duy nhất để công chúng có thể biết được sự thật. Jefferson đã có lần phát biểu: Nếu tôi phải lựa chọn giữa một chính quyền không có báo chí và báo chí không có chính quyền, thì tôi sẽ lựa chọn báo chí không có chính quyền.

Hamilton lại là người đã có kinh nghiệm sử dụng báo chí cho mục đích chính trị. Trong cuộc

Cách mạng giành độc lập, khi Hamilton làm trợ lý cho Tổng chủ huy George Washington. Một trong những nhiệm vụ của Hamilton là báo động tình hình và nhu cầu phụ thuộc cho quân đội. Hamilton đã đề nghị chính quyền 13 bang lúc đó và cả Quốc hội (khi đó có rất ít quyền lực) để được giúp đỡ, nhưng gần như không ai đáp ứng. Thế đó, Hamilton nhận thấy hệ thống chính trị do các Điều khoản Liên bang (thỏa thuận chính trị chung trước khi có Hiến pháp năm 1787-ND) tạo ra yếu và vô hiệu. Ông cho rằng các bang không cần có quá nhiều quyền lực. Cái nòng cốt của ông nói, đó chính là một chính quyền trung ương mạnh mẽ. Nếu không có điều đó, Liên bang sẽ tan rã.

Hamilton thấy hiện quan điểm của mình qua rất nhiều bài báo. Ông không ký tên thật cho các bài báo của mình, mà dùng bút danh Người Lữ khách.

Không lâu sau đó, Hamilton trở thành một trong những người ủng hộ mạnh mẽ nhất cho việc triểu tập một hội nghị để tu chỉnh các Điều khoản Liên bang. Hội nghị đó đã được tổ chức tại Philadelphia vào năm 1787 và kết quả là tạo ra Hiến pháp Mỹ.

Hamilton là một trong các diễn viên của Hội nghị và sau đó còn là người góp phần vào việc viết các bài báo kêu gọi sự ủng hộ cho Hiến pháp. Đó là những bài trên tờ báo có tên là Người Liên bang, viết chung với James Madison và John Jay.

Khi Hamilton trở thành bộ trưởng tài chính dưới thời Tổng thống George Washington, ông vẫn tiếp tục soạn báo chí cho công việc của chính quyền. Nhưng, duy nhất là hiện nay, Hamilton soạn báo chí nhằm mục đích hướng dẫn cho các chính sách của riêng ông. Hamilton phát biểu qua một tờ báo có tên là Gazette của Mỹ (Gazette of the United States), người biên tập là John Fenno.

Trong khi đó Jefferson cũng được nhiều chủ báo khác ủng hộ, nhưng họ không thu được phong trào chính trị của ông. Ông cho rằng cần phải có một tờ báo làm ngôn luận riêng cho mình. Sau đó, James Madison đã giúp Jefferson có được một tờ báo, do Philip Freneau, bạn của Madison làm người biên tập. Tờ đó có tên là Gazette Quốc gia

Phần lớn những người ủng hộ Hamilton sống tại các đô thị vùng Đông-Bắc. Họ là những chủ ngân hàng, doanh nhân, là những luật sư, bác sĩ và các linh mục.

Jefferson tôn trọng quy định chính trị của Hamilton, nhưng ông thấy Hamilton không có đức sùng đạo hay lòng tin như người dân thường.

Vào những năm 1790, chín triệu phần trăm dân Mỹ làm trang trại, lao động chân tay hoặc buôn bán nhỏ. Những người này tỏ ra bất bình với chính sách của chính quyền thông qua trợ giúp giá trị cho ngân hàng, cho đất đai và giá trị doanh nhân giàu có. Họ không có đức chính trị nào để ủng hộ họ. Đó chính là những người mà Jefferson đang muốn nhắm đến.

Mục tiêu của Jefferson rất khó khăn vì lúc đó nhiều người Mỹ biết rất ít về những gì xảy ra ở ngoài vùng họ đang sống, nhiều người còn cho rằng pháp luật của họ không có tài sản. Jefferson nghiên cứu tình hình từng bang và thấy họ như là khắp nơi các nhóm chính trị đều phụ thuộc vào các đạo luật trợ giúp cho người giàu. Đó chính là điều Jefferson đang cần. Jefferson cho rằng, nếu các nhóm chính trị đó được kết hợp với nhau thành một thể chế có thẩm quyền gia thì khi đó sẽ có một thể chế để trị lý và để kinh doanh người Liên bang.

Đức của Jefferson có cả người giàu và người nghèo, họ cùng liên kết với nhau để phân bổ quan điểm sai lầm và sự đồng quy định trong chính quyền trung ương của Đức người Liên bang.

Thomas Jefferson và Alexander Hamilton có những ý tưởng trái ngược nhau về cách thức điều hành quốc gia. Chính sự mâu thuẫn của họ đã giúp tạo nên hệ thống chính trị lưỡng đảng của Mỹ.

Đức Người Liên bang, do Bộ trưởng Tài chính Alexander Hamilton lãnh đạo, ủng hộ cho một chính quyền trung ương mạnh mẽ với một hệ thống thống nhất và một hệ thống tòa án kèm theo. Người Liên bang cho rằng những người giàu và có địa vị xã hội nên giữ vai trò lãnh đạo đất nước. Vào đầu những năm 1790, Người Liên bang đã tạo ra một hệ thống khi nào cho những lãnh đạo quốc gia Mỹ là những người như thế.

Đức Người Liên bang giành được quyền kiểm soát Quốc hội. Họ cũng có những hệ thống đầu tiên, George Washington.

Trong khi Hợp chúng Hoa Kỳ hòa, do Bộ trưởng Ngoại giao Thomas Jefferson lãnh đạo, lại không muốn một chính quyền trung ương mạnh mẽ với những quy định không gì hạn. Hợp chúng Hoa Kỳ cho rằng sự tồn tại của quy định chính trị để phân tán vào trong dân chúng.

Hai Hợp chúng đầu tiên của hai người trên những tờ báo của họ. Các sự kiện chính Hamilton là tác giả của phần lớn các bài luận trên tờ báo New York Liên bang. Trong khi Jefferson, theo các sự kiện, chỉ đóng vai trò tư vấn cho tờ báo New York Hợp chúng.

Cả hai tờ báo đầu cho đăng những bài báo vô danh nhằm công kích phía bên kia. Và cả hai cùng cho đăng những câu chuyện không có thực. Những thông tin có cả những bài công kích cá nhân. Những người cộng tác hai vị bộ trưởng đã đi quá giới hạn của một cuộc tranh luận về những vấn đề chung của xã hội.

Khi gặp những nhiệm vụ Tổng thống đầu tiên, George Washington nhận được lá thư của Jefferson. Trong thư, vị Bộ trưởng Ngoại giao xin từ chức. Jefferson nói rằng ông không đồng ý với phần lớn các chính sách đầu hành và quan điểm ngoại giao của chính phủ. Jefferson không nhắc đến tên Hamilton. Điều đó không cần thiết vì Washington hiểu ngay, chính Hamilton là người đã chỉ trích những chính sách đó.

Vì Tổng thống đã cố gắng dàn hòa hai người. Washington yêu quý và tôn trọng cả hai. Ông hiểu rằng một nước non trẻ cần tài năng của cả hai con người đó. Tuy nhiên, sự bất đồng đã đi quá xa, và quá lớn để bất đồng của hai cá nhân mà thôi. Đó là cuộc đầu của hai triết lý khác nhau hoàn toàn về việc quản lý đất nước.

Washington không dàn hòa giữa hai người. Những Jefferson đã rút lui quy định như từ chức. Trong một bức thư gửi con gái, Jefferson viết: Những công kích cha đã làm thay đổi quy định như mà cha đã nghĩ là không thể thay đổi. Cha phải tiếp tục đầu tranh.

Khi đó, ý tưởng về các hợp chúng chính trị là những điều còn mới mẻ. Lúc đó không có luật nào chỉ rõ các hợp chúng hay không hợp chúng làm cái gì. Cũng không có các hạn chế các thành viên chính phủ trong các hoạt động chính trị. Do đó, trong khi vị m trách công việc Bộ trưởng

Ngoại giao, Jefferson bắt đầu vận dụng để đưa ngoại giao của mình vào Quốc hội. Ông cho rằng đó là cách duy nhất để đánh bại Hamilton. Tuy nhiên cuối cùng đã được lên kế hoạch vào năm 1792.

Lúc đó không có bất kỳ ngân hàng nào và trí lãnh đạo cao nhất của nước Mỹ. Mọi người đều muốn George Washington giữ thêm một nhiệm vụ Tổng thống. Nhưng, nhiều người Cộng hòa thấy không nên để John Adams tiếp tục làm Phó Tổng thống. Adams là một người yêu nước và cần một phần vốn để tạo nên, nhưng ông ta không phải là người có đầu óc dân chủ. Adams không giữ vai trò quan trọng cho rằng những người sinh ra trong các gia đình quý tộc nên trở thành lãnh đạo đất nước.

Người Cộng hòa đã tìm thấy một lý do để chống lại Người Liên bang. Chính sách tài chính của Hamilton đã tạo điều kiện cho các ngân hàng và những người cho vay có thể đầu tư vào mọi lĩnh vực. Một quan chức cao cấp của Bộ Tài chính đã thúc hiên một phí về kinh doanh bằng những thông tin riêng của Bộ. Việc đầu tư của người này đã gặp khó khăn và sau đó thất bại. Sự thất bại đó đã gây ra một loạt các thất bại khác, dẫn đến sự suy sụp tài chính ở New York, trung tâm tài chính nước Mỹ.

Người Liên bang có cơ sở rất mạnh ở vùng Đông-Bộ. Trong khi Người Cộng hòa có sức mạnh ở khắp mọi nơi. Người Cộng hòa đã giành được thắng lợi trong Hội viện sau Tổng tuyển cử năm 1792. Tuy nhiên, Người Cộng hòa đã không thắng trong cuộc tranh cử chức Phó Tổng thống. Một lần nữa, John Adams lại giữ vị trí Phó Tổng thống. Kết quả này có thể là do nhiều người Mỹ lúc đó nghĩ rằng Tổng thống Washington vận dụng John Adams tiếp tục phải tá cho ông. Nhưng, lần này Adams chỉ hien các điều kiện khác rất ít phí. Có bốn bang đã bỏ phiếu cho George Clinton - một người thuộc Đảng Cộng hòa ở New York. Một bang bỏ phiếu cho Jefferson cho dù ông không ra ứng cử.

Năm 1793 bắt đầu xuất hiện những biện pháp quy định của Alexandre Hamilton. Người Cộng hòa ở Hội viện chống vận các kế hoạch tài chính của Hamilton. Tuy nhiên Bộ trưởng Tài chính đã tiếp tục cung cấp cho Quốc hội các chứng cứ, tài liệu liên quan đến các chứng trình vay, cho vay và đánh thuế?

Trong suốt bốn năm, Hội viện đã thông qua tất cả các luật do Hamilton đề xuất mà không được nghe gì về trình. Theo Hamilton, đó là cách duy nhất để quản lý đất nước. Bây giờ chính là lúc Hội viện cần phải biết nhu cầu hiện nay.

Hamilton đã coi chết vì nó đó là một xúc phạm. Ông đáp lại ngay. Hamilton đã làm bốn bốn giờ trình với các hoạt động của Bộ Tài chính. Người của Cộng hòa nghiên cứu các bốn bốn giờ trình đó để hòng chứng minh Hamilton và Người của Liên bang đã dối trá. Nhưng không một chứng cứ nào như thế để tìm thấy. Người của Cộng hòa không biết để người của Hamilton đã bị bốn bốn giờ trình cho bốn thân, và họ đã chuyển bốn công sang các lĩnh vực khác. Ví dụ, họ cho rằng Hamilton đã không tuân theo chế độ của Tổng thống Washington trong việc xử lý các khoản vay nước ngoài, Hamilton đã trả lãi suất quá cao cho Ngân hàng Quốc gia Mỹ và đã không tuân thủ chế độ các luật (đã được Quốc hội thông qua) liên quan đến chi tiêu ngân sách của chính phủ.

Người của Liên bang trong Quốc hội cũng đáp trả các cáo buộc. Người của Liên bang luôn lên tiếng rằng Người của Cộng hòa không thể chứng tỏ Bộ trưởng Tài chính đã phạm luật trong bất cứ hành động nào.

Nếu các phê phán Hamilton ra khỏi Quốc hội đã thất bại. Nhưng Hamilton lại sẵn sàng ra đi. Hamilton cảm thấy hài lòng với công việc mà ông đã thực hiện. Hơn bất kỳ ai khác, Hamilton là người đã định hình các chính sách cho nước Mỹ trong suốt năm năm đầu tiên (kể từ khi có Hiến pháp-ND). Hamilton tin rằng quốc gia non trẻ sẽ tiếp tục được đưa hành bại các quan điểm chính trị mà ông đã khởi xướng và ông hy vọng. Hamilton trở về New York, làm luật sư và dành nhiều thời gian hơn cho gia đình.

Đa phần dân chúng Mỹ lúc đó không quan tâm đến những cuộc tranh cãi giữa Đế quốc Người của Liên bang và Đế quốc Người của Cộng hòa với những vấn đề như Ngân hàng Quốc gia Mỹ. Nông dân và người lao động chân tay không hiểu các vấn đề kinh tế. Nhưng đối với cuộc Cách mạng Pháp lại là một vấn đề khác.

Người của Liên bang phản đối cuộc Cách mạng Pháp. Họ lên án việc sẽ đem bạo lực và hành động xé nát vua và nữ hoàng. Người của Liên bang cũng muốn có quan hệ kinh tế, chính trị tốt hơn với nước Anh. Trong khi đó, Người của Cộng hòa lại chào đón cách mạng. Họ cho rằng đó là cuộc đấu tranh vì tự do và dân chủ - y như họ đã đấu tranh chống lại người của Anh. Hơn nữa, Người của Cộng hòa cho rằng nước Anh không phải là bạn của Mỹ.

Nước Anh đã vi phạm hiệp ước hòa bình đã được ký giữa hai nước khi vẫn tiếp tục chiếm giữ đất ở phía tây nước Mỹ. Nước Anh vẫn dùng tiền hòng xúi giục người Da đỏ bắn đả sát người nhập cư da trắng. Nước Anh vẫn bắt cóc thợ thuyền Mỹ để làm lính trên các chiến hạm Anh.

Cuộc Cách mạng Pháp đã đưa nước Mỹ vào một tình thế khó khăn. Tình hình càng khó khăn hơn khi các hoàng gia châu Âu cùng gửi quân sang để chống lại những cuộc cách mạng hòa non trên mảnh đất thành lập Pháp. Nước Mỹ trước đó đã có một hiệp ước với Pháp, có qui định rằng Mỹ sẽ giúp đỡ Pháp khi Pháp bị tấn công. Song, Tổng thống Washington đã xác quyết là Mỹ không nên tham dự vào chính sự ở châu Âu. Và Washington đã tuyên bố Mỹ sẽ trung lập.

Lời tuyên bố đó là một chiến lược cho Ngoại giao Liên bang. Họ vẫn còn giữ được một nền hòa bình để đi với Tổng thống Washington. Nhưng tình hình sẽ ra sao sau năm 1796? Nhiệm kỳ hai của Washington sẽ kết thúc vào năm đó. Trong khi Washington đã tuyên bố trước đó là ông sẽ không ra tranh cử nữa. Vào lúc đó, Hiến pháp Mỹ chưa ghi rõ hạn số nhiệm kỳ của Tổng thống. Nhưng George Washington cảm thấy hai nhiệm kỳ là đã đủ.